

CHÍNH TẢ

(1 tiết)

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Rèn kỹ năng viết chính tả :

1. Nghe – viết chính xác, trình bày đúng và đẹp đoạn 1 trong truyện *Ông tổ nghề thêu*.
2. Làm đúng bài tập điền các âm, dấu thanh dễ lẩn : *tr/ch ; dấu hỏi/dấu ngã*.

II - ĐỘ DÙNG DẠY - HỌC

Bảng lớp viết (2 lần) 11 từ cần điền vào chỗ trống (BT2a) ; 12 từ cần đặt dấu hỏi hay dấu ngã (BT2b).

51

4. Củng cố, dặn dò

- GV biểu dương những HS viết đúng, đẹp, làm đúng bài tập chính tả.
- Yêu cầu những HS viết bài còn mắc lỗi chính tả về nhà viết lại : với mỗi chữ viết sai, viết lại cho đúng – viết 5 lần (hoặc 1 dòng) để ghi nhớ.

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

A - KIỂM TRA BÀI CŨ

Hai HS viết bảng lớp, cả lớp viết nháp (theo lời đọc của GV hoặc 1 HS) những tiếng có âm đầu s/x : *xao xuyến, sáng suốt, xăng dầu, sắc nhọn* (MB) ; hoặc các tiếng có vần uôt/uôc : *gây guộc, lem luốc, tuốt lúa, suốt ngày* (MN).

B - DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

GV nêu MĐ,YC của tiết học.

2. Hướng dẫn HS nghe - viết

a) Hướng dẫn HS chuẩn bị

- GV đọc đoạn chính tả. 1 HS đọc lại. Cả lớp theo dõi trong SGK.
- Cả lớp đọc thầm lại đoạn văn, tìm những chữ dễ viết sai, viết vào giấy nháp để ghi nhớ.

b) GV đọc cho HS viết

c) Chấm, chữa bài

3. Hướng dẫn HS làm bài tập (2) - lựa chọn

– GV nêu yêu cầu của bài, chọn cho HS lớp mình (hoặc từng nhóm, tổ, cá nhân) làm BT2a (*Điền vào chỗ trống tr hoặc ch*) hay 2b (*Đặt trên chữ in đậm dấu hỏi hoặc dấu ngã*).

– HS làm bài cá nhân – chỉ viết những từ ngữ có âm đầu hoặc dấu thanh cần điền. GV đi đến từng bàn kiểm tra, phát hiện lỗi của HS, chấm điểm một số bài viết.

– HS đọc kết quả. GV hướng dẫn các em viết đúng bằng cách nói rõ cách viết, VD : *chăm : xê-hát ; nhỏ : dấu hỏi*.

– GV mời 2 HS lên bảng thi làm bài. Sau đó từng em đọc kết quả. Cả lớp và GV nhận xét về chính tả, phát âm, chốt lại lời giải đúng.

– Một vài HS đọc lại đoạn văn (a hay b) trong SGK sau khi đã diễn đủ âm, dấu thanh.

– Cả lớp chữa bài trong vở (hoặc VBT) theo lời giải đúng :

Lời giải a : **chăm** chỉ – **trở thành** – **trong** – **triệu đình** – **trước thử thách** – **xử trí** – **làm cho** – **kính trọng** – **nhanh trí** – **truyền lại** – **cho nhân dân**

Lời giải b : **nhỏ** – **đã** – **nổi tiếng** – **tuổi** – **đỗ** – **tiến sĩ** – **hiểu rộng** – **cần mẫn** – **lịch sử** – **cả thơ** – **lẫn** văn xuôi – **của**